

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2020/HS-ST
Ngày: 28-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Cao Đình Nhân

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 119/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Quàng Phùng Quý X, sinh năm 1983; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: Số nhà 89, thôn T B, xã T T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quàng Văn Đ, sinh năm 1959; con bà: Võ Thị H, sinh năm 1965; Gia đình có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1987; vợ: Lý Nữ H T; con: chưa có; tiền án: Bản án số 139/2019/HSST ngày 02/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 40.000.000đ để sung ngân sách nhà nước, bị cáo chấp hành nộp phạt ngày 15/01/2020; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2020 đến ngày 07/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức bảo lãnh. Có mặt

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1963; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: Số nhà 29, đường Đinh Tiên Hoàng, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N (đã chết); con bà: Đào Thị H (đã chết); Gia đình có 05 anh em, lớn nhất sinh năm 1958, nhỏ nhất sinh năm 1980; vợ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1965; con: 03 con lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

- Bản án số 81/2008/HSST ngày 18/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 10.000.000đ về tội “Đánh bạc”.

- Bản án số 06/2014/HSST ngày 18/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 20.000.000đ về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2020 đến ngày 17/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức bảo lãnh. Có mặt

3. Chung A S, sinh năm 1954; nơi sinh: B Thuận; nơi ĐKNKTT và cư trú: thôn T N, xã T T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 4/10; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chung Lương A (đã chết); con bà: Nguyễn Thị H (đã chết); Gia đình có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1959; vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1956; con: có 02 con sinh năm 1995 và 1996; tiền án: Bản án số 08/HST ngày 28/12/1979 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 năm tù về tội “Âm mưu lật đổ chính quyền”, “V trang bạo loạn” và “Cướp tài sản công dân”; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2020 đến ngày 17/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức bảo lãnh. Có mặt

4. Lý Trường D, sinh năm 1991; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: thôn T Th, xã T T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Văn H, sinh năm 1961; con bà: Kiều Thị Kim D, sinh năm 1962; Gia đình có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1998; vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1994; con: 03 con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2020 đến ngày 17/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức bảo lãnh. Có mặt

5. Nguyễn Thanh V, sinh năm 1980; nơi sinh: Đồng Nai; nơi ĐKNKTT: Ấp 3, xã X Tâm, huyện X Lộc, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Số nhà 25, đường Tô Vĩnh Diện, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi M, sinh năm 1949; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1949; Gia đình có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất là bị cáo; vợ: Trần Thị Tú Ng (đã ly hôn); con: 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2020 đến ngày 17/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức bảo lãnh. Có mặt

6. Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1968; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: Số nhà 127, thôn T L, xã T H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn T, sinh năm 1933; con bà: Đặng Thị L, sinh năm 1941; Gia đình có 05 anh em, lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất sinh năm 1978; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2020 đến ngày 17/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức bảo lãnh. Có mặt

7. Phùng Hàn Hải V, sinh năm 1978; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: Số nhà 79, đường Trần Phú, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Quốc H, sinh năm 1956; con bà: Ngô Thiều L, sinh năm 1958; Gia đình có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1984; chồng: Phu Vày M (đã ly hôn); con: 02 con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2020 đến ngày 17/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức bảo lãnh. Có mặt

8. Vũ Văn H, sinh năm 1981; nơi sinh: Thanh Hóa; nơi ĐKNKTT: Xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn B R, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn D, sinh năm 1950; con bà: Nguyễn Thị S (đã chết), sinh năm 1941; Gia đình có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1986; vợ: K' L, sinh năm 1986; con: có 02 con sinh năm 2007 và 2008; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2020 đến ngày 17/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức bảo lãnh. Có mặt

9. Đinh Thanh B, sinh năm 1983; nơi sinh: Quảng Bình; nơi cư trú: Số nhà 280/12A, đường Phan Đình Phùng, phường 2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn B (đã chết); con bà: Trần Thị T (đã chết); Gia đình có 02 chị em, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ là bị cáo; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2020 đến ngày 17/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức bảo lãnh. Có mặt

** Người làm chứng:*

- Ông Sầm Minh L, sinh năm 1974; Trú tại: thôn T B, xã T T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Ông Lưu Viết Tr, sinh năm 1966; Trú tại: Thôn 6, xã E, huyện E L, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

- Bà Bùi Thị Thu H, sinh năm 1981; Trú tại: thôn T B, xã T T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- Ông Mai Sử Đ, sinh năm 1967; Trú tại: thôn T B, xã T T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Ông Nguyễn M, sinh năm 1972; Trú tại: Xóm 1, thôn T L, xã T H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 08/02/2020 Công an huyện Đ bắt quả tang sòng bạc tại thôn T B, xã T T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng các đối tượng gồm: Quàng Phùng Quý X, Chung A S, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh V, Đinh Thanh B, Lý Trường D, Nguyễn Xuân Q, Vũ Văn H và Phùng Hàn Hải V đang đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức đánh tài xỉu. Sòng bạc trên do Quàng Phùng Quý X chuẩn bị dụng đánh bạc gồm 01 ly sứ, 01 đĩa sứ, 03 hột xí ngầu, 01 tấm vải ghi chữ Tài – Xỉu và là người làm cái trực tiếp xóc để ăn thua với các con bạc. Các đối tượng đánh bạc bằng hình thức xóc Tài Xỉu sử dụng 03 hột xí ngầu bằng cách cho hột xí ngầu vào đĩa rồi úp 01 cái chén lên và xóc sau đó các con bạc đặt tiền thắng thua vào 02 cửa “Tài” hoặc “Xỉu” được tính trên tổng số các điểm (chấm) nổi lên của cả 03 hột xí ngầu, nếu tổng điểm từ 11 trở lên là Tài, dưới 11 điểm là Xỉu, nếu số điểm nổi lên của ba hột xí ngầu bằng nhau gọi là “Bão”, trường hợp này nhà cái sẽ ăn hết tiền tại các cửa tài và xỉu. Mức độ đặt tiền của mỗi con bạc dao động từ 10.000đ đến 100.000đ. Đây là sòng bạc tự phát, quá trình đánh bạc không có ai thu tiền xâu và không có người canh gác các đối tượng tự thống nhất chơi với nhau. Sòng bạc này hoạt động từ 10 giờ 30 phút đến khi bị Công an bắt quả tang.

Tang vật của vụ án:

- Số tiền thu tại sòng: 9.685.000 đồng.
- Số tiền thu trong người các đối tượng sử dụng để đánh bạc: 16.350.000 đồng trong đó:
 - + Thu giữ của Quàng Phùng Quý X: 2.000.000 đồng.
 - + Thu giữ của Đinh Thanh B : 450.000 đồng.
 - + Thu giữ của Nguyễn Xuân Q: 600.000 đồng.
 - + Thu giữ của Chung A S: 7.000.000 đồng.
 - + Thu giữ của Lý Trường D: 1.400.000 đồng.
 - + Thu giữ của Nguyễn Văn H: 2.000.000 đồng và 03 hột bầu của 09 hột xí ngầu.
 - + Thu giữ của Phùng Hàn Hải V: 2.900.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền mà các bị can dùng để đánh bạc trong vụ án đã chứng minh là 26.035.000 đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

- 01 ly sứ, 01 đĩa sứ, 12 hột xí ngầu, 01 tấm vải ghi chữ Tài – Xỉu.

Số tang vật và tiền này hiện đang được tạm gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Quàng Phùng Quý X, Chung A S, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh V, Đinh Thanh B, Lý Trường D, Nguyễn Xuân Q, Vũ Văn H và Phùng Hàn Hải V đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Đối với các

bị cáo Vũ Văn H, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Xuân Q, Đinh Thanh B, Phùng Hàn Hải V và Lý Trường D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Tình tiết tăng nặng: Áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm đối với Quảng Phùng Quý X và Chung A S khi xử lý.

Ngoài ra tại thời điểm bắt quả tang Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ còn thu giữ của Sầm Minh L: 1.000.000 đồng, thu giữ của Lưu Viết Tr: 2.800.000 đồng, thu giữ của Nguyễn M: 3.060.000 đồng, thu giữ của Mai Sử Đ: 5.500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định các đối tượng không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với số tiền thu giữ của Nguyễn Thanh V: 1.500.000 đồng, quá trình điều tra không chứng minh được V sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 118/CT - VKS ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử đối với các bị cáo: Quảng Phùng Quý X, Chung A S, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh V, Đinh Thanh B, Lý Trường D, Nguyễn Xuân Q, Vũ Văn H và Phùng Hàn Hải V về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Quảng Phùng Quý X từ 06 đến 09 tháng tù, áp dụng khoản 3 Điều 321 xử phạt bổ sung số tiền 20.000.000đ đến 30.000.000đ để sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 đến 09 tháng tù, áp dụng khoản 3 Điều 321 xử phạt bổ sung số tiền 10.000.000đ đến 20.000.000đ để sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chung A S từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Thanh V, Đinh Thanh B, Lý Trường D, Nguyễn Xuân Q, Vũ Văn H và Phùng Hàn Hải V mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ để sung ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/02/2020 bị cáo Phùng Quý X chuẩn bị các dụng cụ gồm: 01 ly sứ, 01 đĩa sứ, 03 hột xí ngầu, 01 tấm vải ghi chữ Tài – Xiu và đã sử dụng địa điểm là hiên nhà ở của mình tại số nhà 89, thôn T B, xã T T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng lúc này có nhiều người đi chơi lễ qua lại và là người làm cái trực tiếp xóc để các bị cáo Chung A S, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh V, Đinh Thanh B, Lý Trường D, Nguyễn Xuân Q, Vũ Văn H và Phùng Hàn Hải V đánh bạc bằng hình thức xóc Tài Xiu ăn thua bằng tiền. Cách chơi đó là các bị cáo sử dụng 03 hột xí ngầu cho vào đĩa rồi úp 01 cái chén lên và xóc sau đó các con bạc đặt tiền thắng thua vào 02 cửa “Tài” hoặc “Xiu” được tính trên tổng số các điểm (chấm) nổi lên của cả 03 hột xí ngầu, nếu tổng điểm từ 11 trở lên là Tài, dưới 11 điểm là Xiu, nếu số điểm nổi lên của ba hột xí ngầu bằng nhau gọi là “Bão”, trường hợp này nhà cái sẽ ăn hết tiền tại các cửa tài và xiu. Mức độ đặt tiền của mỗi con bạc dao động từ 10.000đ đến 100.000đ. Các bị cáo chơi đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày 08/02/2020 thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 26.035.000 đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo: Phùng Quý X, Chung A S, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh V, Đinh Thanh B, Lý Trường D, Nguyễn Xuân Q, Vũ Văn H và Phùng Hàn Hải V đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, song bạc các bị cáo chơi là tự phát, chơi tại hiên nhà bị cáo Quý nơi có nhiều người đi chơi lễ qua lại, không có người canh gác nên xác định đây là vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn. Các bị cáo là người có sức khỏe, có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được việc đánh bạc là tệ nạn xã hội, sẽ làm phát sinh ra các tệ nạn xã hội khác và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì lười lao động và muốn thu lợi nhanh chóng nên các bị cáo

vẫn thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự xem thường pháp luật, hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, làm giảm hiệu lực quản lý trật tự xã hội của nhà nước.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

- Bị cáo Quàng Phùng Quý X là chủ nhà, bị cáo đã chuẩn bị các công cụ, phương tiện, sử dụng địa điểm là hiên nhà mình và là người trực tiếp xóc đĩa để các bị cáo khác đánh bạc do đó bị cáo có vai trò quan trọng nhất và phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án.

- Đối với các bị cáo Chung A S, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh V, Đinh Thanh B, Lý Trường D, Nguyễn Xuân Q, Vũ Văn H và Phùng Hàn Hải V đi ngang qua thấy đánh bạc nên tham gia, do đó các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án và phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau trong vụ án.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng hình sự đối với các bị cáo:

- Các bị cáo Quàng Phùng Quý X, là người đang có tiền án, cụ thể: Bản án số 139/2019/HSST ngày 02/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 40.000.000đ để sung ngân sách nhà nước về tội “Đánh bạc” bị cáo chấp hành nộp phạt ngày 15/01/2020, bị cáo X chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên hành vi phạm tội mới của bị cáo X thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn H là người có nhân thân xấu, đã từng 2 lần bị tòa án xét xử về tội “Đánh bạc”, do bị cáo H đã được xóa án tích nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó để cải sửa về sau mà lại tiếp tục phạm tội nên hành vi phạm tội mới của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm.

- Đối với bị cáo Chung A S thì theo Bản án số 08/HST ngày 28/12/1979 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 năm tù về tội “Âm mưu lật đổ chính quyền”, “V trang bạo loạn” và “Cướp tài sản công dân”, do tội phạm của bị cáo Chung A S phạm phải không thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích mà phải theo quyết định của Tòa án do đó bị cáo Chung A S phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Còn các bị cáo Nguyễn Thanh V, Đinh Thanh B, Lý Trường D, Nguyễn Xuân Q, Vũ Văn H và Phùng Hàn Hải V có nhân thân tốt, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng cho các bị cáo Quàng Phùng Quý X, Chung A S, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh V, Đinh Thanh B, Lý Trường D, Nguyễn Xuân Q, Vũ Văn H và Phùng Hàn Hải V tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng các bị cáo Nguyễn Thanh V, Đinh Thanh B, Lý Trường D, Nguyễn Xuân Q, Vũ Văn H và Phùng Hàn Hải V phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[6] Từ những phân tích nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy: Cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự, cách ly các bị cáo Quảng Phùng Quý X, Nguyễn Văn H ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Ngoài ra cần áp dụng thêm khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bổ sung đối với bị cáo Quảng Phùng Quý X số tiền 30.000.000đ, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 10.000.000đ để sung ngân sách nhà nước.

Riêng bị cáo Chung A S đã lớn tuổi, bị cáo hiện đang phải nuôi con bị thiếu năng trí tuệ và nuôi cháu ngoại bị khuyết tật mù hai mắt có giấy chứng nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và không phải vai trò chính do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo Chung A S đã lớn tuổi, không còn sức lao động nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ và áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Do trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo S bị tạm giam từ ngày 08/02/2020 đến ngày 17/02/2020 (10 ngày) do đó cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quy đổi 10 ngày tạm giam thành 30 ngày cải tạo không giam giữ để trừ vào thời gian chấp hành án cho bị cáo là đúng pháp luật.

Còn các bị cáo Nguyễn Thanh V, Đinh Thanh B, Lý Trường D, Nguyễn Xuân Q, Vũ Văn H và Phùng Hàn Hải V chỉ cần áp dụng điều 35 Bộ luật Hình sự hình áp dụng phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ giáo dục để các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 26.035.000đ thu giữ trên chiếu bạc và trong người của các bị cáo, quá trình điều tra xác định các bị cáo sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là có căn cứ.

- Đối với số tiền thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh V: 1.500.000 đồng, quá trình điều tra không chứng minh được V sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc nên cần hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thanh V là phù hợp. Tuy nhiên cần tiếp tục giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với số tiền thu giữ của Sầm Minh L: 1.000.000 đồng, thu giữ của Lưu Viết Tr: 2.800.000 đồng, thu giữ của Nguyễn M: 3.060.000 đồng, thu giữ của Mai Sử Đ: 5.500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định các đối tượng không tham gia đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết

định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 ly sứ, 01 đĩa sứ, 12 hột xí ngầu, 01 tấm vải ghi chữ Tài – Xiu là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để đánh bạc xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với Lưu Viết Tr, Sầm Minh L, Bùi Thị Thu H, Mai Sử Đ và Nguyễn M có mặt tại sông bạc vào thời điểm bắt phạm tội quả tang thì quá trình điều tra xác định Tr, L, H, Đ và M không tham gia đánh bạc nên không có căn cứ xử lý, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Quàng Phùng Quý X, Chung A S, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh V, Đinh Thanh B, Lý Trường D, Nguyễn Xuân Q, Vũ Văn H và Phùng Hàn Hải V phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Quàng Phùng Quý X 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2020 đến ngày 07/5/2020 vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2020 đến ngày 17/02/2020 vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Chung A S 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 08/02/2020 đến ngày 17/02/2020 là 10 ngày tạm giam tương đương với 30 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Say cho Ủy ban nhân dân xã T T, huyện Đ, giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Thanh V, Đinh Thanh B, Lý Trường D, Nguyễn Xuân Q, Vũ Văn H và Phùng Hàn Hải V:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Đinh Thanh B 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Q 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phùng Hàn Hải V 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bổ sung bị cáo Quàng Phùng Quý X số tiền 30.00.000đ (ba mươi triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 10.00.000đ (mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 ly sứ, 01 đĩa sứ, 12 hột xí ngầu, 01 tấm vải ghi chữ Tài – Xiu.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 26.035.000đ (Hai mươi sáu triệu không trăm ba lăm ngàn đồng).

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thanh V số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng). Giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng và giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1096549.00000 ngày 19/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Quàng Phùng Quý X, Chung A S, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh V, Đinh Thanh B, Lý Trường D, Nguyễn Xuân Q, Vũ Văn H và Phùng Hàn Hải V mỗi bị cáo PH nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu HS,AV.

Trịnh Văn Hùng